



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 8

Số 23 (15/8/2006)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
21-7-2006	- Quyết định số 110/2006/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tuyển dụng và chế độ tập sự đối với công chức phường - xã, thị trấn.	5
21-7-2006	- Quyết định số 111/2006/QĐ-UBND về bãi bỏ Quyết định số 231/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố.	22
21-7-2006	- Quyết định số 112/2006/QĐ-UBND về bãi bỏ Quyết định số 1852/QĐ-UB-NC của Ủy ban nhân dân thành phố.	23
01-8-2006	- Quyết định số 3557/QĐ-UBND về thành lập Ban Điều hành thực hiện Đề án: “Chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay”.	24

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6

- 19-7-2006 - Nghị quyết số 05/2006/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006. 26
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 06/2006/NQ-HĐND về quyết toán ngân sách năm 2005; điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2006; tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2006. 29
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 07/2006/NQ-HĐND về thực hiện công tác phòng chống vi phạm pháp luật và hoạt động tư pháp quận 6 tháng cuối năm 2006. 32
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 08/2006/NQ-HĐND chấp thuận miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX. 35
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 09/2006/NQ-HĐND về việc công nhận kết quả bầu cử chức danh Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX. 36
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 10/2006/NQ-HĐND về việc công nhận kết quả bầu cử chức danh Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX. 37
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 11/2006/NQ-HĐND về việc công nhận kết quả bầu cử Thành viên Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX. 38
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 12/2006/NQ-HĐND chấp thuận miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận 6 khóa IX. 39
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 13/2006/NQ-HĐND về việc xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận 6 khóa IX. 40

- 19-7-2006 - Nghị quyết số 14/2006/NQ-HĐND chấp thuận miễn nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận 6 nhiệm kỳ 2004 - 2009. 41
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 15/2006/NQ-HĐND về việc công nhận kết quả bầu cử chức danh Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận 6 nhiệm kỳ 2004 - 2009. 43
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 16/2006/NQ-HĐND chấp nhận đại biểu Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. 45

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- 19-7-2006 - Nghị quyết số 31/2006/NQ-HĐND về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009. 46
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 32/2006/NQ-HĐND về việc xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009. 47
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 33/2006/NQ-HĐND về việc phê duyệt dự toán ngân sách bổ sung 6 tháng cuối năm 2006. 48
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 34/2006/NQ-HĐND về việc phê duyệt các công trình bổ sung trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006. 50
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 35/2006/NQ-HĐND về việc phê duyệt tờ trình chuyển đổi ba Trường Mầm non bán công: 7A, 24A và 27 sang Trường công lập thực hiện cơ chế tự chủ một phần về tài chính. 52
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 36/2006/NQ-HĐND về việc phê duyệt tờ trình chuyển đổi Trường Mầm non bán công 25B sang Trường công lập. 54
- 19-7-2006 - Nghị quyết số 37/2006/NQ-HĐND về việc chấp thuận chủ trương triển khai rà soát và thực hiện công tác lập quy định hẻm giới dưới 12m trên địa bàn quận Bình Thạnh. 56

-
- | | | |
|-----------|--|----|
| 19-7-2006 | - Nghị quyết số 38/2006/NQ-HĐND về việc phê duyệt chương trình bảo vệ môi trường quận Bình Thạnh đến năm 2010. | 58 |
| 19-7-2006 | - Nghị quyết số 39/2006/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006. | 60 |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

- | | | |
|-----------|---|----|
| 25-7-2006 | - Quyết định số 3738/2006/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban chỉ huy và Tổ công tác chuyên trách phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn quận Bình Thạnh. | 64 |
| 31-7-2006 | - Quyết định số 3913/2006/QĐ-UBND về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên và Tổ giúp việc của Hội đồng bán nhà ở quận Bình Thạnh. | 66 |

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- | | | |
|-----------|---|----|
| 28-7-2006 | - Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐND phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2005 và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2006. | 68 |
| 28-7-2006 | - Nghị quyết số 04/2006/NQ-HĐND về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006. | 72 |

THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/2006/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tuyển dụng và chế độ tập sự
đối với công chức phường - xã, thị trấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã - phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 117/TTr-SNV, ngày 01 tháng 3 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển dụng và chế độ tập sự đối với công chức phường - xã, thị trấn thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
TUYỂN DỤNG VÀ CHẾ ĐỘ TẬP SỰ
ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN**
*(Kèm theo Quyết định số 110/2006/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc tuyển dụng và chế độ tập sự đối với công chức phường - xã, thị trấn thuộc thành phố Hồ Chí Minh (gọi chung là công chức cấp phường).

2. Quy chế này được áp dụng đối với những người được tuyển dụng, giao giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn theo quy định tại khoản 2, Điều 2, Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã - phường, thị trấn (gọi tắt là Nghị định số 114/2003/NĐ-CP).

Điều 2. Phân loại công chức cấp phường

Công chức cấp phường được phân loại theo trình độ đào tạo và theo ngạch lương, bao gồm:

1. Công chức ngạch chuyên viên (nhóm ngạch công chức loại A1) là những người có trình độ đại học, trên đại học theo ngành chuyên môn được tuyển dụng;

2. Công chức ngạch chuyên viên (nhóm ngạch công chức loại A0) là những người có trình độ cao đẳng phù hợp ngành chuyên môn được tuyển dụng;

3. Công chức ngạch cán sự (nhóm ngạch công chức loại B) là những người có trình độ trung cấp phù hợp ngành chuyên môn được tuyển dụng;

4. Công chức ngạch nhân viên thừa hành (nhóm ngạch công chức loại C) là những người có trình độ sơ cấp phù hợp ngành chuyên môn được tuyển dụng.

Chương II

TIÊU CHUẨN CÔNG CHỨC CẤP PHƯỜNG

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

Công chức cấp phường phải đáp ứng những tiêu chuẩn chung được quy định tại Chương I, Điều 3, Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã - phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV).

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

Công chức cấp phường phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Chương II, Mục 2, từ Điều 10 đến Điều 16, Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV.

Chương III

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP PHƯỜNG

Điều 5. Nguyên tắc tuyển dụng công chức cấp phường

1. Việc tuyển dụng công chức cấp phường phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí công tác, tiêu chuẩn và số lượng của chức danh cần tuyển dụng; đảm bảo thực hiện công khai, công bằng và khách quan trong tuyển dụng;

2. Người được tuyển dụng làm công chức phải có phẩm chất đạo đức, đủ tiêu chuẩn và thông qua thi tuyển;

Việc xét tuyển có thể được vận dụng thực hiện đối với một số xã vùng xa do thành phố quy định;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo, tổ chức việc tuyển dụng công chức cấp phường theo quy định tại Quy chế này;

4. Người được tuyển dụng phải thực hiện chế độ tập sự theo quy định tại Điều 25, Quy chế này.

Điều 6. Ưu tiên trong thi tuyển công chức cấp phường

Các trường hợp sau đây được ưu tiên trong thi tuyển:

1. Thương binh, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh có trình độ chuyên môn phù hợp với chuyên ngành cần tuyển dụng;

2. Người có học vị đào tạo sau đại học, người tốt nghiệp loại giỏi và xuất sắc ở các bậc đào tạo chuyên môn phù hợp với nhu cầu tuyển dụng;

3. Người tốt nghiệp ở các bậc đào tạo chuyên môn phù hợp với nhu cầu tuyển dụng, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự hoặc tham gia thanh niên xung phong.

Các đối tượng ưu tiên nêu trên, được cộng thêm từ 10 đến 30 điểm ưu tiên, do Hội đồng tuyển dụng quận - huyện quyết định theo thể lệ thi tuyển và được công khai theo quy định.

Điều 7. Ưu tiên trong xét tuyển công chức cấp phường

1. Những người tốt nghiệp đại học, cam kết tình nguyện làm việc từ 5 năm trở lên ở một số xã vùng khó khăn theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố;

2. Thương binh, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên xung phong, có trình độ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nhu cầu tuyển dụng.

Điều 8. Điều kiện, hồ sơ đăng ký dự tuyển công chức cấp phường

1. Người đăng ký dự tuyển công chức cấp phường phải đảm bảo những điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thành phố;

b) Tuổi đời của người dự tuyển từ đủ 18 tuổi đến không quá 35 tuổi;

c) Có lý lịch rõ ràng; có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu của ngạch dự tuyển;

d) Đủ sức khoẻ để đảm nhận công việc được giao;

đ) Không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành án phạt tù, cải tạo không giam giữ, quản chế, áp dụng biện pháp giáo dục tại phường - xã, thị trấn hoặc quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2. Hồ sơ xin dự tuyển bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

b) Bản khai lý lịch theo mẫu;

c) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ quan y tế quận, huyện hoặc tương đương trở lên;

d) Bản sao hộ khẩu, chứng minh nhân dân và các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự tuyển (chưa cần công chứng hoặc chứng thực);

đ) Các loại giấy tờ để xác nhận là đối tượng được ưu tiên (nếu có);

e) 02 phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ người dự tuyển, 2 ảnh cỡ 4 x 6.

Hồ sơ dự thi của từng cá nhân được bỏ vào phong bì riêng.

Điều 9. Thông báo tuyển dụng

1. Thông báo tuyển dụng phải được thông báo trước khi tuyển dụng 30 ngày, trên một trong các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh, truyền hình thành phố) 3 lần, đồng thời niêm yết công khai tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ;

2. Nội dung thông báo tuyển dụng gồm: Các chức danh, số lượng cần tuyển; điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển; hồ sơ đăng ký dự tuyển; lịch sơ tuyển, thi tuyển hoặc xét tuyển; hướng dẫn nội dung, địa điểm thi, lệ phí dự tuyển, địa chỉ và số điện thoại liên hệ;

a) Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển phải sau thời gian thông báo ít nhất là 15 ngày;

b) Thời gian sơ tuyển (nếu có) phải sau thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày;

c) Thời gian thi tuyển hoặc xét tuyển phải sau thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển ít nhất là 15 ngày hoặc sau thời gian sơ tuyển ít nhất là 15 ngày.

Chương IV

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VÀ CÁC BAN ĐỀ THI, COI THI, CHẤM THI

Mục I

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

Điều 10. Hội đồng tuyển dụng (áp dụng chung cho cả sơ tuyển, xét tuyển và thi tuyển)

1. Việc tuyển dụng công chức cấp phường do Hội đồng tuyển dụng quận - huyện thực hiện. Trường hợp số người đăng ký dự tuyển cao hơn nhiều so với chỉ tiêu được tuyển, Hội đồng tuyển dụng có thể tổ chức sơ tuyển;

2. Hội đồng tuyển dụng được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, thực hiện nhiệm vụ trong mỗi kỳ tuyển dụng và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Không được bố trí thành viên Hội đồng là người có quan hệ gia đình như cha, mẹ, anh, chị, em ruột (hoặc bên vợ, bên chồng) của người dự thi;

3. Hội đồng tuyển dụng được phép sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân quận - huyện trong thời gian hoạt động tuyển dụng; được sử dụng kinh phí hoạt động từ lệ phí thi do Chủ tịch Hội đồng quyết định theo quy định hiện hành;

4. Thành phần của Hội đồng tuyển dụng có từ 5 đến 7 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng Phòng Nội vụ quận - huyện;

c) Các Ủy viên Hội đồng là đại diện các cơ quan, tổ chức, đơn vị chuyên ngành của quận - huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường có nhu cầu tuyển dụng công chức (hoặc đại diện);

d) Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng là công chức Phòng Nội vụ quận - huyện phụ trách công tác tuyển dụng.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thông báo công khai kế hoạch tổ chức tuyển dụng; thể lệ, quy chế, tiêu chuẩn và điều kiện dự tuyển (đối với xét tuyển và thi tuyển); môn thi, nội dung và hình thức thi, thời gian và địa điểm thi, các tài liệu nghiên cứu, tham khảo trước khi thi cho người dự thi (gọi là thí sinh) ít nhất trước một tháng (đối với thi tuyển);

2. Thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi (đối với thi tuyển) để giúp việc;

3. Tiếp nhận và xét hồ sơ dự tuyển; tổ chức sơ tuyển (nếu có); thông báo danh sách những người đủ điều kiện và tiêu chuẩn dự tuyển;

4. Tổ chức việc ra đề thi, chọn đề thi đảm bảo đúng nội dung hướng dẫn thi và yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức dự thi;

5. Tổ chức xét tuyển hoặc thi tuyển theo đúng quy chế và báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét và ra quyết định công nhận kết quả tuyển dụng;

6. Công bố công khai kết quả thi tuyển công chức;

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dự tuyển liên quan đến việc thi tuyển công chức.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng tuyển dụng

1. Chủ tịch Hội đồng:

- a) Chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quy định tại Điều 11 của Quy chế này và chỉ đạo quá trình thi;
- b) Thành lập Ban đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi;
- c) Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng;
- d) Tổ chức việc ra đề thi và lựa chọn đề thi theo đúng quy định, phân công người quản lý đề thi, đảm bảo tuyệt đối bí mật đề thi;
- đ) Thông báo công khai kết quả thi tuyển và kết quả thi cho thí sinh theo quy định tại khoản 6, Điều 11, Quy chế này;

2. Phó Chủ tịch Hội đồng:

- a) Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng và điều hành công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công;
- b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra quá trình coi thi, chấm thi;
- c) Cùng với Chủ tịch Hội đồng xem xét và công bố kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển;
- d) Đề xuất danh sách và dự kiến phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên Hội đồng.

3. Các thành viên thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng phân công cụ thể.

4. Thư ký Hội đồng, giúp Chủ tịch Hội đồng:

- a) Tổ chức việc tiếp nhận hồ sơ của người xin dự tuyển;
- b) Tổ chức, hướng dẫn cho thí sinh ôn tập trước khi thi;
- c) Tập hợp các đề thi, đáp án để báo cáo Chủ tịch Hội đồng;
- d) Chuẩn bị các tài liệu cho Hội đồng và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng;
- đ) Tổ chức việc thu nhận bài thi và tài liệu có liên quan; đánh mã phách, rọc phách bài thi và làm thủ tục chuyển giao cho Ban chấm thi;
- e) Thu nhận các bài chấm thi, khớp phách, lập bảng điểm và lập danh sách kết quả xét tuyển hoặc thi tuyển.

Mục II

BAN ĐỀ THI, BAN COI THI, BAN CHẤM THI

Điều 13. Ban đề thi

1. Ban đề thi có trách nhiệm soạn thảo đề thi (thi viết và vấn đáp) theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng; nội dung soạn thảo căn cứ theo Điều 19 của Quy chế này. Việc ra đề thi có thể phối hợp với Trường Cán bộ thành phố để thực hiện;

2. Mỗi kỳ thi tuyển công chức cấp phường, Ban đề thi phải ra những đề thi khác nhau.

Điều 14. Ban coi thi

1. Ban coi thi có trách nhiệm giúp Hội đồng tuyển dụng tổ chức giám sát, kiểm tra việc thi của thí sinh;

2. Ban coi thi có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tổ chức sắp xếp và phân công Giám thị tại các phòng thi (Giám thị phòng thi);

b) Tổ chức và sắp xếp người bảo vệ ở bên ngoài các phòng thi (Giám thị biên);

c) Thực hiện đúng nội quy phòng thi;

d) Kiểm tra thẻ dự thi và các điều kiện để đảm bảo tốt kỳ thi;

đ) Phân phát đề thi cho thí sinh theo đúng nội quy;

e) Thu bài thi của thí sinh;

g) Giải quyết các trường hợp thí sinh vi phạm quy chế thi, lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng xem xét, giải quyết.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Ban coi thi

1. Trưởng Ban coi thi:

a) Tổ chức chỉ đạo coi thi thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban coi thi quy định tại Điều 14 của Quy chế này;

b) Bố trí, sắp xếp Giám thị phòng thi, Giám thị biên;

c) Nhận và bảo quản đề thi theo đúng quy chế;

d) Tạm đình chỉ việc coi thi của Giám thị phòng thi hoặc tạm đình chỉ việc thi của thí sinh khi Giám thị hoặc thí sinh vi phạm quy chế, nội quy phòng thi và báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng để xem xét, quyết định;

đ) Tổ chức tập hợp bài thi của thí sinh để bàn giao cho Thư ký Hội đồng tuyển dụng theo đúng thủ tục.

2. Giám thị phòng thi:

a) Kiểm tra thẻ dự thi của thí sinh khi vào phòng thi và hướng dẫn thí sinh ngồi đúng nơi quy định theo số báo danh;

b) Phổ biến nội dung thi cho các thí sinh;

c) Phát giấy thi và ký vào giấy thi theo đúng quy định;

- d) Nhận đề thi, đọc (hoặc phát đề thi) và chép chính xác đề thi lên bảng;
- đ) Thực hiện nhiệm vụ coi thi trong phòng thi theo đúng nội quy;
- e) Thu nhận bài thi và nộp cho Trưởng Ban coi thi.

3. Giám thị biên:

- a) Giữ gìn trật tự và bảo đảm an toàn bên ngoài phòng thi;
- b) Phát hiện, nhắc nhở, phê bình, lập biên bản Giám thị phòng thi hoặc thí sinh vi phạm quy chế khi ở ngoài phòng thi, báo cáo ngay với Trưởng Ban coi thi để giải quyết;
- c) Không được vào trong phòng thi.

Điều 16. Ban chấm thi

1. Ban chấm thi có trách nhiệm giúp Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng tổ chức và thực hiện việc chấm thi theo đúng quy chế.

2. Ban chấm thi có nhiệm vụ:

- a) Tổ chức trao đổi, thảo luận thống nhất đáp án, thang điểm đã được Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng phân công trước khi chấm thi;
- b) Tổ chức bố trí người chấm thi viết, thi vấn đáp; bảo đảm nguyên tắc mỗi bài thi, mỗi bàn thi vấn đáp phải có hai người chấm thi (Giám khảo);
- c) Nhận và phân chia bài thi của thí sinh cho các giám khảo chấm điểm;
- d) Bàn giao bài thi đã chấm và kết quả chấm thi viết, kết quả điểm thi vấn đáp của từng thí sinh cho Thư ký Hội đồng thi;
- đ) Khi phát hiện bài thi của thí sinh vi phạm quy chế thi, lập biên bản những trường hợp đó và báo cáo với Hội đồng tuyển dụng xem xét, giải quyết;
- e) Giữ gìn bí mật kết quả điểm thi;
- g) Tổ chức phúc tra bài thi theo yêu cầu của Hội đồng tuyển dụng.

Điều 17. Nhiệm vụ của các thành viên Ban chấm thi

1. Trưởng ban chấm thi:

- a) Tổ chức chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban chấm thi;
- b) Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban chấm thi quy định tại Điều 16 của Quy chế này; kiểm tra công việc của các Giám khảo;
- c) Quyết định điểm thi khi các Giám khảo cho điểm chênh lệch theo điểm c, khoản 2 của Điều này;

d) Tổng hợp kết quả thi của thí sinh, bàn giao kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng tuyển dụng.

2. Các thành viên:

a) Chấm điểm các bài thi viết, thi vấn đáp bảo đảm nghiêm túc, chính xác theo đúng thang điểm của đáp án;

b) Báo cáo các dấu hiệu vi phạm trong các bài thi với Trưởng Ban chấm thi và đề nghị hình thức xử lý;

c) Mỗi bài thi được hai Giám khảo chấm và cho điểm độc lập. Nếu điểm của hai Giám khảo chênh lệch tối đa 10 điểm thì cộng lại chia trung bình, nếu chênh lệch trên 10 điểm thì trao đổi để thống nhất. Nếu không thống nhất được thì chuyển hai kết quả điểm đó lên Trưởng Ban chấm thi quyết định.

Chương V
TỔ CHỨC SƠ TUYỂN
THI TUYỂN, XÉT TUYỂN VÀ LỆ PHÍ

Điều 18. Sơ tuyển

Nội dung sơ tuyển gồm:

1. Nghiên cứu hồ sơ: Kiểm tra sơ bộ các điều kiện về lý lịch, sức khỏe; tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thể hiện trên các văn bằng chứng chỉ.

2. Tiếp xúc với người dự tuyển:

a) Tìm hiểu nguyện vọng, quan điểm, lập trường, năng lực sở trường, ngoại hình và phong cách;

b) Giới thiệu khái quát về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Chính quyền phường - xã, thị trấn và chức trách, nhiệm vụ của chức danh cần tuyển dụng;

c) Về điều kiện làm việc và các yêu cầu khác phù hợp với tiêu chuẩn chức danh của vị trí cần tuyển dụng.

3. Làm việc với Ủy ban nhân dân cấp phường nơi cư trú của người dự tuyển, để thẩm định các nội dung yêu cầu về hồ sơ dự tuyển (nếu cần thiết).

4. Kết luận bằng văn bản về người dự tuyển, nếu không đạt yêu cầu phải nêu rõ lý do.

5. Thông báo kết quả sơ tuyển cho người dự tuyển ít nhất 15 ngày trước khi thi tuyển.

Điều 19. Thi tuyển

Hình thức thi tuyển gồm 2 phần bắt buộc: Thi viết và thi vấn đáp.

Nội dung thi tuyển:

1. Nội dung thi của ngạch chuyên viên:

a) Phần thi viết: Thí sinh thực hiện phần thi viết với một trong những nội dung sau:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

- Pháp lệnh Cán bộ, công chức và những văn bản của Nhà nước hướng dẫn thực hiện liên quan đến cán bộ, công chức cấp phường;

- Hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến phường - xã, thị trấn;

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

- Những vấn đề cơ bản của cải cách hành chính Nhà nước; mục tiêu và đối tượng của quản lý hành chính Nhà nước;

- Dự thảo một văn bản (công văn, quyết định, thông báo) để trình cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Phần thi vấn đáp:

Mục đích hỏi thi vấn đáp là để xác định khả năng nắm bắt vấn đề quản lý, phát hiện năng khiếu, kiến thức xã hội của thí sinh, cách xử lý tình huống khi tiếp xúc với đối tượng quản lý. Nội dung thi vấn đáp tập trung vào một số vấn đề chủ yếu:

- Những vấn đề về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Đưa ra những văn bản của các cơ quan để người dự thi nhận xét nội dung, hình thức và tính pháp lý của văn bản;

- Những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, địa phương đang được thực hiện ở địa phương;

- Chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn công chức đối với ngạch dự tuyển.

2. Nội dung thi của ngạch cán sự và nhân viên thừa hành:

a) Phần thi viết (một trong những nội dung sau):

- Pháp lệnh Cán bộ, công chức và những văn bản của Nhà nước hướng dẫn thực hiện liên quan đến cán bộ, công chức cấp phường;

- Hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến phường - xã, thị trấn;
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;
- Viết một văn bản (công văn hoặc một quyết định) để xem xét khả năng viết của thí sinh, trình bày thể thức văn bản, thẩm quyền ký,...

b) Phần thi vấn đáp:

- Mục đích thi vấn đáp là để xác định khả năng đánh giá, phân tích, cách ứng xử, kiến thức xã hội của thí sinh. Do đó, nội dung thi vấn đáp tập trung vào một số vấn đề chủ yếu:
 - Đưa ra những tình huống xử lý, để yêu cầu người dự thi trả lời cách giải quyết;
 - Đưa ra những văn bản của các cơ quan để người dự thi nhận xét đúng, sai theo quy định về ban hành văn bản của cơ quan hành chính Nhà nước;
 - Chức trách, nhiệm vụ và tiêu chuẩn công chức đối với ngạch dự tuyển.

Điều 20. Tổ chức thi tuyển

1. Trước ngày thi một ngày, các phòng thi phải được đánh số thứ tự, niêm yết danh sách thí sinh trước phòng thi.

Phải niêm yết các thông tin cần thiết cho thí sinh biết như: Sơ đồ phòng thi, nội quy thi, thời gian thi,...

2. Hội đồng tuyển dụng tổ chức lễ khai mạc kỳ thi, nếu số lượng thí sinh đông thì có thể tổ chức lễ khai mạc từ ngày hôm trước. Lễ khai mạc cần ngắn gọn, nêu lên được ý nghĩa, mục đích và yêu cầu chính của kỳ thi, công bố Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng và các Ban giúp việc.

3. Mỗi phòng thi có hai Giám thị phòng thi và có một Giám thị biên.

Giám thị phòng thi không được coi ở phòng thi có thí sinh là người có quan hệ gia đình;

Giám thị biên có thể được giao nhiệm vụ giám sát cả 2 phòng thi liền kề.

4. Giám thị phòng thi chỉ được mở bì đựng đề thi khi có hiệu lệnh. Trước khi mở đề thi, Giám thị phòng thi mời hai thí sinh chứng kiến đề thi còn nguyên niêm phong;

Giám thị phòng thi đọc và viết chính xác đề thi lên bảng hoặc phát đề thi cho các thí sinh;

Giám thị phòng thi không được giải thích đề thi hoặc trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong phòng thi.

5. Hết giờ thi, Giám thị phòng thi có nhiệm vụ:

- a) Yêu cầu thí sinh nộp bài thi;
- b) Kiểm tra số lượng bài thi đã nộp, chữ ký của thí sinh, danh sách phòng thi;
- c) Làm thủ tục nộp bài thi của thí sinh, đề thi đã sử dụng, chưa sử dụng và các văn bản khác có liên quan cho Trưởng Ban coi thi.

Điều 21. Xét tuyển

1. Việc xét tuyển công chức cấp phường thực hiện trong trường hợp sau khi tổ chức thi tuyển nhưng không đủ số lượng cần tuyển so với số lượng thí sinh tham gia thi tuyển hoặc đối với những xã thuộc vùng xa theo quy định của thành phố;

2. Hình thức xét tuyển: Những người thuộc diện xét tuyển phải qua kiểm tra sát hạch bằng hình thức vấn đáp;

3. Nội dung xét tuyển: Tương tự phần thi vấn đáp của thi tuyển theo ngạch chuyên viên hoặc cán sự.

Điều 22. Cách tính điểm trong kỳ thi tuyển, xét tuyển

1. Mỗi phần thi được chấm theo thang điểm 100, tính theo hệ số 1;

2. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển là người phải thi đủ các phần thi, có số điểm của mỗi phần thi đạt từ 50 điểm trở lên và tính từ người có tổng số điểm cao nhất cho đến hết chỉ tiêu được tuyển;

3. Người được ưu tiên thi tuyển quy định tại Điều 6 của Quy chế này được cộng thêm điểm ưu tiên vào tổng số điểm thi, nếu người dự thi thuộc nhiều diện ưu tiên, thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất mà người đó được hưởng;

4. Trường hợp nhiều người dự thi có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng được tuyển, thì Hội đồng thi tuyển xem xét chọn người trúng tuyển có điểm môn thi Hành chính Nhà nước cao hơn sẽ được chọn là người trúng tuyển.

Điều 23. Lệ phí thi tuyển, xét tuyển

Lệ phí thi tuyển, xét tuyển công chức cấp phường thực hiện theo quy định của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.

Điều 24. Thời hạn ra quyết định tuyển dụng và nhận việc

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trúng tuyển, người trúng tuyển phải có trách nhiệm hoàn chỉnh hồ sơ dự tuyển như quy định. Trường hợp vì lý do đặc biệt như ốm đau, tai nạn,... thì có thể được kéo dài thêm thời gian hoàn chỉnh hồ sơ, nhưng không quá 15 ngày và phải có những giấy tờ liên quan chứng minh;

2. Sau khi Hội đồng tuyển dụng công chức cấp phường kết luận người trúng tuyển đã hoàn tất hồ sơ theo quy định, thì mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ra quyết định tuyển dụng. Thời gian ra quyết định tuyển dụng là 15 ngày, kể từ ngày kết luận đã hoàn tất hồ sơ theo quy định;

3. Khi kiểm tra hồ sơ dự tuyển của người trúng tuyển, nếu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phát hiện thấy văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp hoặc không thuộc diện ưu tiên tuyển dụng (nếu có) như kê khai trong hồ sơ dự tuyển, thì người trúng tuyển sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xem xét hủy bỏ kết quả trúng tuyển, đồng thời gửi thông báo đến người dự tuyển biết;

4. Người được tuyển dụng phải đến nhận việc theo quyết định tuyển dụng. Trường hợp người được tuyển dụng vì lý do chính đáng không thể đến nhận việc đúng hạn, thì có thể làm đơn xin gia hạn và phải được cơ quan ra quyết định tuyển dụng đồng ý. Thời gian được gia hạn không quá 30 ngày. Trường hợp người đến nhận việc chậm quá thời hạn nói trên mà không có lý do chính đáng, thì người ra quyết định tuyển dụng hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Chương VI

TẬP SỰ VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN TẬP SỰ

Điều 25. Tập sự, hướng dẫn tập sự

1. Người được tuyển dụng vào công chức cấp phường phải thực hiện chế độ tập sự; thời gian tập sự là 06 tháng. Tập sự là để người mới được tuyển dụng làm quen với môi trường công tác, tập làm những công việc của công chức sẽ được bố trí và rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn căn cứ vào quyết định tuyển dụng của Ủy ban nhân dân quận - huyện, cử cán bộ, công chức hướng dẫn người tập sự trong thời gian tập sự;

3. Nội dung tập sự:

a) Nắm vững và thực hiện nghĩa vụ của cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 8, Chương III, Nghị định số 114/2003/NĐ-CP;

b) Hiểu biết về cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đang công tác;

c) Nắm vững nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; chức trách, nhiệm vụ của vị trí công tác;

d) Nắm vững các chế độ, chính sách và các quy định liên quan đến công việc đang công tác;

đ) Trao dồi kiến thức và các kỹ năng hành chính theo yêu cầu chuyên môn; giải quyết và thực hiện các công việc của công chức chuyên môn;

e) Soạn thảo văn bản hành chính và sử dụng máy tính thành thạo.

Điều 26. Chế độ, chính sách đối với người tập sự và người hướng dẫn tập sự

1. Trong thời gian tập sự, người tập sự được hưởng 85% bậc lương khởi điểm theo trình độ đào tạo chuyên môn của ngạch công chức được tuyển dụng và sau thời gian tập sự được hưởng 100% mức lương bậc 1 cùng ngạch. Trường hợp người tập sự có trình độ sau đại học thì được hưởng 100% mức lương bậc 1, ngạch A₁ trong thời gian tập sự, sau thời gian tập sự được hưởng bậc 2 của mức lương cùng ngạch;

2. Công chức được cơ quan phân công hướng dẫn tập sự được hưởng phụ cấp trách nhiệm bằng 30% mức lương tối thiểu trong thời gian hướng dẫn tập sự;

3. Thời gian tập sự không được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương theo thâm niên công tác;

4. Khi hết thời gian tập sự, người tập sự viết báo cáo kết quả, người hướng dẫn có bản nhận xét đối với người tập sự;

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn căn cứ vào tiêu chuẩn, kết quả công việc của người tập sự và lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện, nếu đủ điều kiện thì đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ra quyết định tuyển dụng (thông qua Phòng Nội vụ quận - huyện); nếu không đủ điều kiện tuyển dụng thì quyết định cho thôi việc.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Quy chế này thực hiện thống nhất đối với phường - xã, thị trấn thuộc thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm tổ chức việc tuyển dụng công chức cấp phường theo đúng Quy chế này.

2. Giao Sở Nội vụ giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc kiểm tra, thanh tra tổ chức tuyển dụng. Trường hợp Hội đồng tuyển dụng tổ chức không đúng quy trình, không thực hiện đúng các điều khoản trong Quy chế này thì trình Ủy ban nhân dân thành phố hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

Điều 28. Cơ quan, tổ chức và cá nhân nào vi phạm Quy chế tuyển dụng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, mà bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 29. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Ủy ban nhân dân các quận - huyện báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Tài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận (huyện)....., ngày tháng..... năm 200....

Mẫu

ĐƠN ĐĂNG KÝ THI TUYỂN (XÉT TUYỂN)**CÔNG CHỨC PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN**

Ngạch : Mã số :

Kính gửi:**Hội đồng thi tuyển (xét tuyển) công chức quận (huyện).....**

Tôi tên là:..... Nam, Nữ:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Chỗ ở hiện nay:.....Điện thoại liên lạc.....

Dân tộc:.....

Thuộc diện ưu tiên (ghi thuộc diện ưu tiên nào):.....

Sau khi nghiên cứu điều kiện và tiêu chuẩn tuyển dụng cán bộ, công chức ngạch.....tôi thấy bản thân tôi có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham dự kỳ thi thi tuyển.

Vì vậy tôi làm đơn này xin đăng ký dự tuyển tại Hội đồng thi.....

Nếu trúng tuyển, tôi xin chấp hành nghiêm túc mọi quy định của Nhà nước.

Tôi xin gửi kèm theo đơn này hồ sơ dự tuyển gồm:

1. Bản khai lý lịch;

2. Giấy chứng nhận sức khỏe;

3. Bản sao hộ khẩu, chứng minh nhân dân, các văn bằng, chứng chỉ (chưa cần công chứng hoặc chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền), gồm:

.....

.....

4. 02 phong bì, 02 ảnh cỡ 4x6

Toàn bộ bản sao văn bằng, chứng chỉ, sơ yếu lý lịch, chứng nhận sức khỏe trong hồ sơ dự tuyển của tôi nêu trên khi được thông báo trúng tuyển, tôi sẽ hoàn chỉnh lại theo đúng quy định.

Tôi xin cam đoan hồ sơ dự tuyển của tôi là sự thật, đúng và đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển. Nếu sai thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ.

Kính đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 111/2006/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về bãi bỏ Quyết định số 231/QĐ-UB ngày 24 tháng 7 năm 1991
của Ủy ban nhân dân thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã - phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 335/TTr-SNV ngày 19 tháng 6 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ Quyết định số 231/QĐ-UB ngày 24 tháng 7 năm 1991 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy chính quyền cấp phường và vận dụng tạm thời chính sách, chế độ đối với cán bộ phường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 112/2006/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về bãi bỏ Quyết định số 1852/QĐ-UB-NC ngày 10 tháng 12 năm 1993
của Ủy ban nhân dân thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã - phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã - phường, thị trấn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 335/TTr-SNV ngày 19 tháng 6 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ Quyết định số 1852/QĐ-UB-NC ngày 10 tháng 12 năm 1993 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định tạm thời chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân xã.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã thuộc thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3557/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Ban Điều hành thực hiện Đề án: “Chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 666/QĐ-BTP ngày 08 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về thực hiện Đề án: “Chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay”;

Thực hiện Kế hoạch số 2891/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Đề án: “Chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay”;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2149/TTr-STP ngày 29 tháng 6 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban Điều hành Đề án: “Chỉ đạo điểm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay”, gồm các Ông, Bà sau đây:

1. Ông Nguyễn Thành Tài, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban;
2. Bà Nguyễn Nguyệt Huệ, Phó Giám đốc Sở Tư pháp, Phó Trưởng Ban Thường trực;
3. Ông Lê Văn Lâm, Phó Trưởng Phòng Công chức - Viên chức, Sở Nội vụ, thành viên;
4. Ông Trần Khắc Huy, Chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo, thành viên;
5. Ông Lê Đại Dương, Đội phó Đội Pháp chế, Văn phòng Công an thành phố, thành viên;
6. Ông Trần Văn Hùng, Đại tá Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, thành viên;

7. Ông Trần Hồng Sơn, Chuyên viên Ban Thi đua Chính sách, Liên đoàn Lao động thành phố, thành viên;

8. Ông Nguyễn Minh Nhật, Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hóa, Thành đoàn thành phố, thành viên.

Điều 2. Thành lập Tổ giúp việc cho Ban Điều hành thực hiện Đề án gồm các Ông, Bà sau đây:

1. Ông Dương Đình Thọ, Trưởng Phòng Tuyên truyền, Sở Tư pháp, Tổ trưởng;
2. Ông Đặng Hợp Thành, Chuyên viên Sở Tư pháp, thành viên;
3. Bà Trịnh Thị Thanh Hương, Chuyên viên Sở Tư pháp, thành viên.

Điều 3. Ban Điều hành thực hiện Đề án có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Lập kế hoạch chi tiết hàng năm, phối hợp với các cơ quan để thực hiện các nội dung của Đề án theo phân công tại Kế hoạch số 2891/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai Đề án: “Chỉ đạo điếm các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả trong giai đoạn hiện nay”.

2. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị, địa phương được chọn làm điếm thực hiện các nội dung trong Kế hoạch số 2891/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện đề án và báo cáo về Ban Chỉ đạo Đề án Trung ương theo quy định.

4. Văn bản do Trưởng Ban điều hành Đề án ký tên được đóng dấu Ủy ban nhân dân thành phố.

Phó Trưởng Ban Thường trực ký tên được đóng dấu Sở Tư pháp thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan, các Ông, Bà có tên tại Điều 1 và Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Hải

QUẬN 6**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2006/NQ-HĐND

*Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006***NGHỊ QUYẾT****Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm và Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận; Báo cáo của Ủy ban nhân dân và các cơ quan hữu quan quận về tình hình kinh tế - xã hội quận 6 tháng đầu năm và Kế hoạch, biện pháp thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2006; Thông báo của Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân và 2 Ban của Hội đồng nhân dân quận.

Nhất trí với đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006 nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân quận.

I. Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2006:

Tình hình kinh tế - xã hội quận đạt kết quả khá tốt: sản xuất công nghiệp, tiểu, thủ công nghiệp tăng 10,53%; doanh thu thương mại - dịch vụ tăng 27,20%; tổng thu

ngân sách Nhà nước tăng 13,93%; thu ngân sách quận tăng 30,51%; tổng mức thu thuế tăng 22,45% so cùng kỳ. Các mặt công tác trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, được tập trung triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nhất định; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số mặt hạn chế như: việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tuy tăng so với cùng kỳ nhưng thấp so với kế hoạch, cụ thể như: giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (44,93% KH), doanh thu thương mại - dịch vụ (37,62% KH), kim ngạch xuất khẩu (39,10% KH); công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, địa điểm tái định cư chưa được chuẩn bị đồng bộ nên tiến độ thực hiện các công trình đã được duyệt còn chậm; tiến độ giải ngân, quyết toán các công trình chỉ đạt 34,40% KH; công tác kiểm tra một số ngành nghề kinh doanh, dịch vụ văn hóa - xã hội “nhạy cảm” dễ phát sinh tệ nạn xã hội còn gặp nhiều khó khăn...

II. Nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006:

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận khóa IX, kỳ họp thứ 6 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006, Hội đồng nhân dân quận đề nghị Ủy ban nhân dân, các cơ quan hữu quan quận cần tập trung các vấn đề sau:

1. Lĩnh vực kinh tế:

Tiếp tục huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với quy hoạch; kiểm tra, xử lý, thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu; hoàn thành các chỉ tiêu ngân sách năm 2006.

2. Lĩnh vực quản lý đô thị và đầu tư xây dựng cơ bản:

Tập trung công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng quy định, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xây dựng chung cư phục vụ tái định cư; tập trung kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn, chống thất thoát trong đầu tư xây dựng cơ bản. Hoàn thành công tác quy hoạch chi tiết 1/2000, công tác lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2006 - 2010.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

Chuẩn bị mọi điều kiện khai giảng năm học mới 2006 - 2007, tập trung chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục bậc trung học, công tác giảm hộ nghèo năm 2006, kéo giảm tỷ lệ nợ quá hạn, không để nợ quá hạn phát sinh. Hoàn thành công tác quy

hoạch quảng cáo ngoài trời, các ngành nghề “nhạy cảm”; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các ngành kinh doanh, dịch vụ văn hóa - xã hội “nhạy cảm”; thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu ba giảm.

4. Công tác cải cách hành chính:

Tiếp tục có biện pháp tích cực, hiệu quả thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Có biện pháp tích cực, cụ thể trong cải cách hành chính nhằm đáp ứng yêu cầu của nhân dân, đồng thời nâng cao năng lực và hiệu quả của công tác quản lý hành chính Nhà nước. Tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đúng pháp luật.

III. Tổ chức thực hiện:

Giao Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch tổ chức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006.

Thường trực Hội đồng nhân dân, 2 Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân quận tổ chức thực hiện Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2006 của Hội đồng nhân dân quận và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, vận động mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về quyết toán ngân sách năm 2005; điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2006; tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2005/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Hội đồng nhân dân quận về điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2005;

Sau khi xem xét Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2005; điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2006; tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2006; phương hướng điều hành thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2005; chấp thuận nội dung điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2006; ghi nhận tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2006 như sau:

I. Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2005:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước : 414.592.568.628 đồng.

Trong đó các khoản thu chủ yếu:

- Thuế công, thương nghiệp ngoài quốc doanh	:	212.468.502.259 đồng.
- Lệ phí trước bạ	:	31.575.788.942 đồng.
- Tiền sử dụng đất	:	47.735.413.639 đồng.
- Thuế nhà đất	:	4.373.614.093 đồng.
- Tiền thuê đất	:	8.406.768.056 đồng.
- Thu phí - lệ phí	:	6.401.954.048 đồng.
- Thu khác	:	9.226.932.127 đồng.

2. Tổng thu ngân sách địa phương : 192.634.306.974 đồng.

Trong đó các khoản thu chủ yếu:

- Thuế công, thương nghiệp	:	58.104.013.579 đồng.
- Lệ phí trước bạ nhà đất	:	10.147.706.700 đồng.
- Thuế nhà đất	:	4.373.614.093 đồng.
- Thu phí - lệ phí	:	5.697.831.250 đồng.
- Thu khác	:	8.601.010.154 đồng.
- Thu trợ cấp cân đối ngân sách	:	32.275.437.690 đồng.

(trong đó vốn đầu tư phân cấp 12.000.000.000 đồng)

3. Tổng chi ngân sách địa phương : 168.349.704.062 đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển	:	18.737.122.658 đồng.
- Chi thường xuyên	:	118.576.489.312 đồng.

Bao gồm:

. Chi sự nghiệp kinh tế	:	14.099.850.236 đồng.
. Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	:	45.808.992.565 đồng.
. Chi sự nghiệp y tế	:	8.091.337.668 đồng.
. Chi văn hóa nghệ thuật	:	3.905.827.100 đồng.
. Chi thể dục - thể thao	:	1.328.609.542 đồng.
. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	:	4.036.424.260 đồng.

. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	:	22.684.321.238 đồng.
. Chi an ninh quốc phòng	:	8.196.128.181 đồng.
. Chi khác	:	10.224.998.522 đồng.
. Hỗ trợ quỹ Xóa đói giảm nghèo	:	200.000.000 đồng.
- Chi chuyển nguồn năm trước sang năm nay	:	1.943.024.474 đồng.
- Ghi chi qua ngân sách	:	29.093.067.618 đồng.
4. Kết dư ngân sách địa phương	:	24.284.602.912 đồng.

II. Chấp thuận điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2006:

- Tổng thu ngân sách địa phương : 143,942 tỷ đồng (số cũ: 118,512 tỷ đồng)
- Tổng chi ngân sách địa phương : 143,942 tỷ đồng (số cũ: 118,512 tỷ đồng)

III. Ghi nhận tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2006:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước : 190,284 tỷ đồng, đạt 60,71% kế hoạch.
- Tổng thu ngân sách địa phương : 87,826 tỷ đồng, đạt 61,01% kế hoạch.
- Tổng chi ngân sách địa phương : 70,580 tỷ đồng, đạt 49,03% kế hoạch.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận cân đối điều hành ngân sách 6 tháng cuối năm 2006 đạt hiệu quả; tăng cường quản lý kiểm tra việc sử dụng kinh phí đúng quy định; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách; thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu ngân sách năm 2006 theo kế hoạch được giao.

Thường trực, 2 Ban và các đại biểu Hội đồng nhân dân quận có trách nhiệm theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về thực hiện công tác phòng chống vi phạm pháp luật
và hoạt động tư pháp quận 6 tháng cuối năm 2006**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6 **KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Thi hành án dân sự quận 6; kết quả công tác giám sát và Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân quận; ý kiến của các cơ quan hữu quan và đại biểu Hội đồng nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Nhất trí với báo cáo của Ủy ban nhân dân, Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Thi hành án dân sự quận và báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận về công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống vi phạm pháp luật, tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội; hoạt động kiểm sát, xét xử và thi hành án dân sự trên địa bàn quận trong 6 tháng đầu năm 2006.

I. Đánh giá tình hình an ninh chính trị, hoạt động của các cơ quan tư pháp 6 tháng đầu năm 2006:

- Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận ổn định. Lực lượng công an đã có nhiều cố gắng triển khai, tổ chức thực hiện nhiều biện pháp trong đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội, tiếp tục thực hiện chương trình mục tiêu “3 giảm”; phát động và thực hiện cuộc vận động xây dựng lực lượng công an “Vì nước quên thân - Vì dân phục vụ” đạt nhiều kết quả. Công tác

kiểm sát thực hiện đúng luật định, đảm bảo tốt các khâu kiểm sát các hoạt động tư pháp, thực hành quyền công tố. Hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân đúng quy định, xét xử đúng người, đúng tội, công khai, dân chủ, độc lập, tuân thủ theo pháp luật. Công tác thi hành án dân sự chuyển biến tích cực, số vụ việc thi hành tăng so với cùng kỳ.

- Công tác cải cách tư pháp; xây dựng ngành, thực hiện các mặt công tác chuẩn bị tăng thẩm quyền đối với các cơ quan tư pháp quận và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về hoạt động tư pháp được Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan tư pháp quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, tình hình tội phạm trên địa bàn quận diễn biến phức tạp, có chiều hướng gia tăng, đối tượng thanh thiếu niên phạm pháp ngày càng tăng, hành động có tính manh động cao. Công tác phòng ngừa nghiệp vụ: nắm tình hình, điều tra cơ bản, sưu tra, quản lý đối tượng và công tác phòng ngừa xã hội còn hạn chế; phong trào "quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc" chưa thật sự sâu rộng. Trong 6 tháng đầu năm tình hình phạm pháp hình sự tăng 10,10% so cùng kỳ, đặc biệt tội phạm giết cướp tăng 1 vụ (100%), cướp giật tăng 18,9%, tội phạm hoạt động có tổ chức chiếm tỷ lệ cao (56,36%); tệ nạn ma túy tiềm ẩn nhiều phức tạp; nạn cờ bạc, số đề còn phổ biến. Còn để xảy ra việc trả lại hồ sơ cho Viện Kiểm sát do thiếu chứng cứ; xét xử án dân sự, hành chính, lao động đạt kết quả dưới 50%; còn xảy ra án cải sửa do lỗi chủ quan của thẩm phán; tỷ lệ thi hành án dân sự dờ dang còn cao (42,88%).

II. Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải cách tư pháp 6 tháng cuối năm 2006:

1. Mục tiêu:

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức sống và làm việc theo hiến pháp, pháp luật trong cán bộ và nhân dân. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, hoạt động tội phạm, tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách tư pháp, thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan: Công an - Viện Kiểm sát nhân dân - Tòa án nhân dân - Thi hành án dân sự trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng luật định, nghiêm minh, không làm oan người vô tội, bỏ lọt tội phạm; không để xảy ra vi phạm và kỷ luật ngành của cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ.

2. Chỉ tiêu:

- Công an quận phấn đấu kéo giảm số vụ phạm pháp hình sự từ 5% trở lên so với năm 2005; đấu tranh phá án đạt tỷ lệ 60%; giữ vững địa bàn không có điểm, tụ điểm về ma túy, không có điểm tổ chức mại dâm.

- Viện kiểm sát nhân dân quận giải quyết trên 92% số án kết thúc, truy tố 99% số án giải quyết; tỷ lệ hồ sơ Tòa án trả lại Viện Kiểm sát không quá 5%; Viện Kiểm sát trả lại Công an không quá 6%. Kiểm sát viên tham gia 100% các phiên tòa xét xử án hành chính.

- Tòa án nhân dân quận xét xử án hình sự đạt từ 95% trở lên, các loại án còn lại đạt từ 86% trở lên; tỷ lệ án hủy toàn bộ, hủy một phần dưới 1,16%, án sửa dưới 4,21% trong tổng số án xét xử; không để án tồn không có lý do chính đáng.

- Thi hành án dân sự quận phần đầu thực hiện đạt từ 95% trở lên số vụ việc có điều kiện thi hành; trong đó, thi hành xong hoàn toàn đạt từ 75% trở lên.

- Các cơ quan tư pháp quận tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các chức danh tư pháp đảm bảo tiêu chuẩn, đủ biên chế để thực hiện tăng thẩm quyền. Phần đầu đến cuối năm 2006: 100% cán bộ các chức danh tư pháp đạt trình độ đại học hoặc đang học đại học và được đào tạo về nghiệp vụ, riêng đối với cán bộ Điều tra viên đạt 80%; 100% là đảng viên và có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trong đó có 40% đạt trình độ lý luận chính trị từ cao cấp trở lên. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp quận.

III. Tổ chức thực hiện:

Giao Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các ngành chức năng, khối nội chính, Ủy ban nhân dân 14 phường phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự quận; đẩy mạnh hoạt động của Hội đồng tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục hỗ trợ kinh phí hoạt động, trang bị phương tiện làm việc của các cơ quan tư pháp quận.

Các cơ quan tư pháp quận tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị đối với ngành mình về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp và các chỉ tiêu trên.

Thường trực Hội đồng nhân dân và Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân quận có kế hoạch cụ thể giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Chấp thuận miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội
Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đơn xin miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận khóa IX nhiệm kỳ 2004 - 2009 của ông Phan Ngọc Minh;

Căn cứ kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX, tại kỳ họp thứ 7,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận cho ông Phan Ngọc Minh miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận khóa IX và Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân quận hoàn chỉnh các văn bản báo cáo theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về việc công nhận kết quả bầu cử chức danh Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội
Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6 KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử chức danh Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 6,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công nhận kết quả bầu cử chức danh Trưởng ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận đã được đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX bầu vào lúc 11 giờ 00, ngày 19 tháng 7 năm 2006, tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân quận khóa IX: Bà Lý Kim Anh.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận khóa IX và Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân quận hoàn chỉnh các văn bản báo cáo theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về việc công nhận kết quả bầu cử chức danh Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội
Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6 KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử chức danh Phó Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận 6,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công nhận kết quả bầu cử chức danh Phó Trưởng ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận đã được đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX bầu vào lúc 11 giờ 15, ngày 19 tháng 7 năm 2006, tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân quận khóa IX: Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận khóa IX và Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân quận hoàn chỉnh các văn bản báo cáo theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về việc công nhận kết quả bầu cử Thành viên Ban Pháp chế
Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử Thành viên Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận 6,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công nhận kết quả bầu cử Thành viên Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân quận đã được đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX bầu vào lúc 11 giờ 25, ngày 19 tháng 7 năm 2006, tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân quận khóa IX: Ông Nguyễn Văn Bình.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận khóa IX và Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân quận hoàn chỉnh các văn bản báo cáo theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Chấp thuận miễn nhiệm chức danh
Ủy viên Ủy ban nhân dân quận 6 khóa IX

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đơn xin miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận 6 khóa IX nhiệm kỳ 2004 - 2009 của ông Nguyễn Văn Hồng;

Căn cứ kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX, tại kỳ họp thứ 7,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận cho ông Nguyễn Văn Hồng miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận 6 khóa IX nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Điều 2. Giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân quận hoàn tất thủ tục báo cáo theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về việc xác nhận kết quả bầu cử chức danh
Ủy viên Ủy ban nhân dân quận 6 khóa IX

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6 **KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ kết quả kiểm phiếu bầu cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận đã được đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX bầu vào lúc 11 giờ 30, ngày 19 tháng 7 năm 2006, tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân quận khóa IX: Ông Đoàn Công Nhu.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân quận hoàn tất thủ tục và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê chuẩn theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Chấp thuận miễn nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận 6
nhiệm kỳ 2004 - 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ khoản 1 Điều 41 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 02 tháng 4 năm 2002 và Điều 38, Điều 41 Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân ngày 04 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ đề nghị miễn nhiệm 04 Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận của Chánh án Tòa án nhân dân quận 6;

Căn cứ kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX, tại kỳ họp thứ 7,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận miễn nhiệm 04 Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận gồm các ông (bà) có tên sau:

1. Bà Trần Kim Thủy.
2. Ông Nguyễn Phú Lâm.
3. Ông Trần Bình An.
4. Ông Trần Như Long.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân quận và các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận khóa IX và Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân quận hoàn chỉnh các văn bản báo cáo theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về việc công nhận kết quả bầu cử chức danh
Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận 6 nhiệm kỳ 2004 - 2009

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6 **KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ khoản 1 Điều 41 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 02 tháng 4 năm 2002 và Điều 38 Pháp lệnh Thẩm phán và Hội thẩm Tòa án nhân dân ngày 04 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ văn bản số 101/UBMT ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận 6 về việc giới thiệu nhân sự để bầu cử bổ sung Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận 6;

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu bầu cử Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận 6,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Công nhận kết quả bầu cử Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận 6 đã được đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX bầu vào lúc 11 giờ 35, ngày 19 tháng 7 năm 2006, tại kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân quận khóa IX gồm 04 ông (bà):

1. Bà Phùng Thị Bảo Châm.
2. Bà Hà Thị Nhung.
3. Ông Vũ Quang.
4. Bà Võ Ngọc Thúy.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân quận và các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận khóa IX và Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân quận hoàn chỉnh các văn bản báo cáo theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2006/NQ-HĐND

Quận 6, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Chấp nhận đại biểu Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX
xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN 6 KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ khoản 1 Điều 25 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân quận 6 - khóa IX nhiệm kỳ 2004 - 2009 của ông Ngô Tuấn Nghĩa;

Căn cứ kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa IX, tại kỳ họp thứ 7,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp nhận cho ông Ngô Tuấn Nghĩa thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân quận 6 - khóa IX nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân quận 6 - khóa IX và Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân quận hoàn chỉnh các văn bản báo cáo theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận 6 khóa IX kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thọ

QUẬN BÌNH THẠNH**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2006/NQ-HĐND

*Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006***NGHỊ QUYẾT****Về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh
Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ khoản 1, Điều 17 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đơn xin thôi chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận của ông Nguyễn Đức Doanh - Ủy viên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh;

Căn cứ vào kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009 đối với ông Nguyễn Đức Doanh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận cho ông Nguyễn Đức Doanh được miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh nhiệm kỳ 2004 - 2009.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh hoàn tất thủ tục và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê chuẩn theo luật định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh - Khóa IX kỳ họp thường lệ thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Hữu Nhân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về việc xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân
quận Bình Thạnh Khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ khoản 1, Điều 17 Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu bầu cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, nhiệm kỳ 2004 - 2009 đối với:

Bà Lê Thị Bích Khanh

(Biên bản kết quả bầu cử và danh sách trích ngang kèm theo)

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh hoàn tất thủ tục và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê chuẩn theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh - Khóa IX kỳ họp thường lệ thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 33/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt dự toán ngân sách bổ sung 6 tháng cuối năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Qua xem xét Tờ trình số 943/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về dự toán ngân sách bổ sung 6 tháng cuối năm 2006,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý với Tờ trình số 943/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về dự toán ngân sách bổ sung 6 tháng cuối năm 2006, cụ thể như sau:

1. Tăng theo chế độ quy định	: 3.048.314.000 đồng.
2. Hỗ trợ hoạt động cho các đơn vị	: 7.282.179.000 đồng.
Tổng cộng	: 10.330.520.000 đồng.

Dự toán ngân sách bổ sung 6 tháng cuối năm 2006 từ các nguồn sau:

1. Nguồn thành phố bổ sung	: 1.028.812.000 đồng.
2. Nguồn vượt thu	: 9.301.708.000 đồng.
Tổng cộng	: 10.330.520.000 đồng.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh có trách nhiệm triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã nêu trong Nghị quyết số 29/2005/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng nhân dân quận và Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận. Đảm

bảo tốt việc cân đối thu chi ngân sách cho đến cuối năm 2006 (có kết dư) nhằm tạo điều kiện hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2006.

Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định về dự toán ngân sách bổ sung 6 tháng cuối năm 2006 trên địa bàn theo phân cấp trước ngày 10 tháng 8 năm 2006.

Nghị quyết này đã được kỳ họp lần thứ 6 Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt các công trình bổ sung trong
kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Qua xem xét Tờ trình số 944/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về các công trình bổ sung trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý với Tờ trình số 944/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về các công trình bổ sung trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phối hợp với các sở, ngành chức năng của thành phố; chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chức năng quận triển khai các công trình, dự án trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006 (để báo cáo các công trình bổ sung trong Tờ trình số 944/TTr-UBND) đảm bảo đúng theo tiến độ, kế hoạch đã đề ra; cần tập trung đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nhằm thực hiện tốt việc giải ngân các dự án, công trình theo kế hoạch.

Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban Hội đồng nhân dân quận và tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Nghị quyết này đã được kỳ họp lần thứ 6 Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt tờ trình chuyển đổi ba Trường Mầm non bán công: 7A, 24A và 27 sang Trường công lập thực hiện cơ chế tự chủ một phần về tài chính

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các Trường bán công Mầm non, phổ thông sang công lập;

Qua xem xét Tờ trình số 945/TTr-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc chuyển đổi ba Trường Mầm non bán công: 7A, 24A và 27 sang Trường công lập thực hiện cơ chế tự chủ một phần về tài chính và Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân quận tại kỳ họp thứ 6 khóa IX,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận nội dung Tờ trình số 945/TTr-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc chuyển đổi ba Trường Mầm non bán công: 7A, 24A và 27 sang Trường công lập thực hiện cơ chế tự chủ một phần về tài chính.

Điều 2. Thời gian thực hiện đề án chuyển đổi ba Trường Mầm non bán công: 7A, 24A và 27 sang Trường công lập thực hiện cơ chế tự chủ một phần về tài chính bắt đầu năm học 2006 - 2007.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện Nghị quyết này, cần chú ý đảm bảo yêu cầu huy động chỉ tiêu trẻ các Trường Mầm non ra lớp và tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên an tâm nâng cao chất lượng nuôi dạy các cháu.

Định kỳ Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả triển khai các đề án chuyển đổi Trường Mầm non bán công sang Trường công lập thực hiện cơ chế tự chủ một phần về tài chính cho Hội đồng nhân dân quận theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh kỳ họp thứ 6 khoá IX thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt tờ trình chuyển đổi
Trường Mầm non bán công 25B sang Trường công lập

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 54/2006/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các Trường bán công Mầm non, phổ thông sang công lập;

Qua xem xét Tờ trình số 953/TTr-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc chuyển đổi Trường Mầm non bán công 25B sang Trường công lập,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận nội dung Tờ trình số 953/TTr-UBND, ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc chuyển đổi Trường Mầm non bán công 25B sang Trường công lập.

Điều 2. Thời gian thực hiện đề án chuyển đổi Trường Mầm non bán công 25B sang Trường công lập bắt đầu năm học 2006 - 2007.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện Nghị quyết này, cần chú ý đảm bảo yêu cầu huy động chỉ tiêu trẻ các Trường Mầm non ra lớp và tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên an tâm nâng cao chất lượng nuôi dạy các cháu.

Định kỳ Ủy ban nhân dân quận báo cáo kết quả triển khai các đề án chuyển đổi Trường Mầm non bán công sang Trường công lập cho Hội đồng nhân dân quận theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh kỳ họp thứ 6 khoá IX thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về việc chấp thuận chủ trương triển khai rà soát và thực hiện công tác
lập quy định hẻm giới dưới 12m trên địa bàn quận Bình Thạnh**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa;

Qua xem xét Tờ trình số 961/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc triển khai rà soát và thực hiện công tác lập quy định hẻm giới dưới 12m trên địa bàn quận Bình Thạnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý với Tờ trình số 961/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc triển khai rà soát và thực hiện công tác lập quy định hẻm giới dưới 12m trên địa bàn quận Bình Thạnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phối hợp với các sở, ngành chức năng của thành phố; chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chức năng quận, các Ủy ban nhân dân phường phối hợp chặt chẽ với đơn vị tư vấn tiến hành các bước khảo sát, đánh giá hiện trạng các hẻm để đề xuất quy định hẻm giới phù hợp và tổ chức thẩm định, phê duyệt lộ giới hẻm theo quy định.

Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban Hội đồng nhân dân quận và tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Nghị quyết này được kỳ họp lần thứ 6 Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ môi trường
quận Bình Thạnh đến năm 2010**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa;

Qua xem xét Chương trình số 157/CT-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về Chương trình bảo vệ môi trường quận Bình Thạnh đến năm 2010,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý với Chương trình số 157/CT-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về bảo vệ môi trường quận Bình Thạnh đến năm 2010.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phối hợp với các sở, ngành chức năng của thành phố; chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chức năng quận, các Ủy ban nhân dân phường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các tổ chức đoàn thể quận xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nội dung trong Chương trình bảo vệ môi trường quận Bình Thạnh đến năm 2010. Đảm bảo cải thiện cơ bản về môi trường trên địa bàn quận nhằm phục vụ tốt đời sống dân sinh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của quận từ nay đến năm 2010.

Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các Ban Hội đồng nhân dân quận và tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

Nghị quyết này được kỳ họp lần thứ 6 Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2006/NQ-HĐND

Bình Thạnh, ngày 19 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét nội dung các báo cáo, tờ trình của Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân quận; các báo cáo và tờ trình của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan hữu quan, báo cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận,

QUYẾT NGHỊ:

1. Tán thành báo cáo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân quận trong 6 tháng đầu năm 2006, chương trình công tác và chương trình hoạt động giám sát 6 tháng cuối năm của Thường trực Hội đồng nhân dân quận.

2. Tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân quận, các cơ quan hữu quan quận đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách trên địa bàn quận trong 6 tháng đầu năm, các biện pháp thực hiện chỉ tiêu và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2006.

Hội đồng nhân dân quận nhấn mạnh một số vấn đề như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUẬN KHÓA IX TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2006:

Qua thảo luận của các đại biểu và các báo cáo giải trình trả lời chất vấn của Ủy ban nhân dân quận, Hội đồng nhân dân quận thống nhất với đánh giá tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn quận trong 6 tháng đầu năm 2006.

Trong 6 tháng đầu năm 2006, dưới sự lãnh đạo tập trung của Quận ủy, điều hành của Ủy ban nhân dân quận và sự chủ động của các ban ngành, đoàn thể từ quận đến

cơ sở ... tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng trên địa bàn quận đạt được một số kết quả khá; doanh thu thương mại, dịch vụ tăng so với cùng kỳ; các hoạt động văn hóa, xã hội, các phong trào của Mặt trận, các đoàn thể ở cơ sở gắn với việc tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nhất là tích cực tham gia đợt hoạt động chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X thành công tốt đẹp và đợt hoạt động kỷ niệm 30 năm thành lập quận Bình Thạnh được thực hiện bằng các công trình phúc lợi phục vụ đời sống nhân dân trên địa bàn dân cư; đảm bảo và giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế như một số nội dung chương trình kinh tế - xã hội triển khai và điều hành tổ chức thực hiện chậm so với yêu cầu đề ra; tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy có tăng nhưng chưa đạt chỉ tiêu của Nghị quyết; các dự án trọng điểm vẫn chưa tháo gỡ được các vướng mắc về thủ tục đầu tư và đền bù giải tỏa để đẩy nhanh tiến độ thi công; phạm pháp hình sự và số vụ trộm cắp tài sản vẫn còn xảy ra ở mức độ cao ở một số phường.

II. MỘT SỐ BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP ĐỂ ĐẢM BẢO THẮNG LỢI KẾ HOẠCH, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2006:

1. Tăng cường , nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân quận:

Thường trực Hội đồng nhân dân quận và các ban Hội đồng nhân dân quận có kế hoạch và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các ngành chức năng về thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong đó tập trung thực hiện theo Nghị quyết về chương trình giám sát đã đề ra.

2. Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành quản lý của Ủy ban nhân dân quận:

a) Tiếp tục tạo mọi điều kiện đẩy nhanh việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2006, đồng thời chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2007, kế hoạch chăm lo Tết 2007.

b) Tăng cường các biện pháp, giải pháp khả thi để khởi công xây dựng được các dự án trọng điểm của quận. Thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết 1/2.000 và quy hoạch lộ giới hẻm toàn quận.

c) Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, tập trung hoàn chỉnh cơ chế liên thông giữa các phòng ban Ủy ban nhân dân quận, giữa quận và phường trên cơ sở phát huy và nhân rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

d) Đảm bảo giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống cháy nổ tại các cơ quan, đơn vị và khu dân cư. Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ tốt các ngày lễ lớn của đất nước. Lãnh đạo tốt công tác tuyển chọn gọi thanh niên nhập ngũ năm 2006, Tổ chức thực hành diễn tập phương án A2-06 đạt kết quả tốt. Kịp thời giải quyết dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng thẩm quyền và không để tồn đọng.

e) Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để khai giảng năm học mới 2006 - 2007.

3. Về các tờ trình, chương trình của Ủy ban nhân dân quận :

- Tờ trình số 943/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 về việc phê chuẩn bổ sung dự toán ngân sách 6 tháng cuối năm 2006.

- Tờ trình số 944/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 về các công trình bổ sung trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2006.

- Tờ trình số 945/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 về chuyển đổi Trường Mầm non bán công : 7A, 24A và 27 sang trường công lập thực hiện cơ chế tự chủ một phần về tài chính.

- Tờ trình số 953/TTr-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 chuyển đổi Trường Mầm non bán công 25B sang trường công lập.

- Tờ trình số 961/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 về việc triển khai rà soát và thực hiện công tác lập quy định lộ giới hẻm dưới 12m trên địa bàn quận Bình Thạnh.

- Chương trình số 157/CT-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2006 về bảo vệ môi trường quận Bình Thạnh đến năm 2010.

Có nghị quyết riêng cho từng tờ trình, chương trình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Hội đồng nhân dân quận giao cho Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân quận về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm và nhiệm vụ chung của năm 2006.

Thường trực Hội đồng nhân dân quận, các ban Hội đồng nhân dân quận, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân quận, các đại biểu Hội đồng nhân dân quận phối hợp hoạt động, có kế hoạch giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết này đối với Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và các tổ chức thành viên tăng cường tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng làm tốt vai trò giám sát và phối hợp, hỗ trợ với các cơ quan Nhà nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006.

Hội đồng nhân dân quận kêu gọi các tầng lớp nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, các ngành, các cấp nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, phát huy tính năng động, sáng tạo, cần kiệm để thực hiện tốt nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006 của quận nhà.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân quận Bình Thạnh khóa IX, kỳ họp thứ 6 (từ ngày 18 đến 19 tháng 7 năm 2006) thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Nhân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3738/2006/QĐ-UBND

Bình Thạnh, ngày 25 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban chỉ huy và Tổ công tác chuyên trách phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn quận Bình Thạnh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt bão năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều phòng chống lụt bão năm 2000;

Căn cứ Chỉ thị số 06/2002/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1741/QĐ-UB ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban Chỉ huy và Tổ công tác chuyên trách phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn quận Bình Thạnh;

Xét Tờ trình số 186/TT-KT ngày 14 tháng 7 năm 2006 của Trưởng Phòng Kinh tế về việc điều chỉnh thành viên tham gia Ban Chỉ huy và Tổ công tác chuyên trách phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh, bổ sung thành viên Ban Chỉ huy và Tổ công tác chuyên trách phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn quận Bình Thạnh gồm các thành viên sau:

- Ban Chỉ huy:

Ông Lê Trí Bá

- Phó Trưởng Phòng QLĐT

- Phó Ban TT

thay ông Trần Đăng Khoa

- Tổ chuyên trách:

Ông Lê Trí Bá

- Phó Trưởng Phòng QLĐT - Tổ phó

thay ông Trần Đăng Khoa

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung còn lại của Quyết định số 1741/QĐ-UB ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh vẫn giữ nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Công an quận, Chỉ huy trưởng Quân sự quận, Trưởng Phòng Quản lý đô thị, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, các ban, ngành đoàn thể của quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tần Xuân Bảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3913/2006/QĐ-UBND

Bình Thạnh, ngày 31 tháng 7 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung thành viên và Tổ giúp việc
của Hội đồng bán nhà ở quận Bình Thạnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở;

Căn cứ Chỉ thị số 30/CT-UB ngày 25 tháng 9 năm 1997 và Văn bản số 4172/UB-QLĐT ngày 29 tháng 10 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định việc thực hiện bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo Nghị định số 61/CP ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5242/QĐ-UB ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sáp nhập Công ty Công trình đô thị quận Bình Thạnh (Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích thuộc Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh);

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UB ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng bán nhà ở quận Bình Thạnh;

Căn cứ Quyết định số 2413/QĐ-UB ngày 21 tháng 4 năm 2004 và Quyết định số 479/QĐ-UB ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng bán nhà ở và Tổ giúp việc của Hội đồng bán nhà ở quận Bình Thạnh;

Xét Công văn số 206/HĐBNO ngày 24 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng bán nhà ở quận Bình Thạnh về việc điều chỉnh, bổ sung nhân viên cho Tổ giúp việc của Hội đồng bán nhà ở quận Bình Thạnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích và ý kiến của Trưởng Phòng Nội vụ quận Bình Thạnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh, bổ sung thành viên và Tổ giúp việc của Hội đồng bán nhà ở quận Bình Thạnh như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung thành viên Hội đồng bán nhà ở gồm:

Tổ Kỹ thuật:

- Ông Hoàng Văn Thọ, Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật CTDVCI, Tổ trưởng thay cho ông Chiêm Thành Việt;

- Ông Hoàng Văn Khoa, Nhân viên Phòng Kỹ thuật CTDVCI, Tổ phó;

- Ông Nguyễn Phước Phụng, Chuyên trách HĐBNO quận, Tổ viên;

- Ông Nguyễn Thế Huy, Chuyên trách HĐBNO quận, Tổ viên;

- Ông Phạm Quang Khoa, Chuyên trách HĐBNO quận, Tổ viên.

2. Điều chỉnh, bổ sung Tổ giúp việc gồm:

Tổ Hành chính - Tài chính:

- Bà Huỳnh Thị Phương Thủy, Chuyên trách HĐBNO quận, Tổ viên;

- Ông Bùi Minh Trung, Chuyên trách HĐBNO quận, Tổ viên;

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh, Nhân viên Phòng Kế toán CTDVCI, Tổ viên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung còn lại của Quyết định số 2413/QĐ-UB ngày 29 tháng 6 năm 2004 và Quyết định số 479/QĐ-UB ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh vẫn giữ nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Giám đốc Công ty Dịch vụ công ích, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Hà

HUYỆN NHÀ BÈ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2006/NQ-HĐND

Nhà Bè, ngày 28 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2005
và điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2006**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UB ngày 17 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc giao chỉ tiêu dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2005 cho huyện Nhà Bè;

Xét Tờ trình số 442/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về quyết toán thu - chi ngân sách năm 2005 và Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về điều chỉnh chỉ tiêu dự toán ngân sách năm 2006; báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-KTXH ngày 24 tháng 7 năm 2006 của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2005 như sau:

1. Về thu:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 75.913 triệu đồng đạt 105,86% so với dự toán.

- Tổng thu ngân sách địa phương: 142.591 triệu đồng đạt 143,23% so dự toán.

Trong đó:

- Thu điều tiết	:	22.154 triệu đồng
- Thu bổ sung từ ngân sách TP	:	81.325 triệu đồng
+ Thường xuyên	:	55.325 triệu đồng
+ Đầu tư phát triển	:	26.000 triệu đồng
- Thu kết dư năm trước	:	22.644 triệu đồng
+ Ngân sách huyện	:	21.128 triệu đồng
. Thường xuyên	:	8.521 triệu đồng
. Đầu tư phát triển	:	12.607 triệu đồng
+ Ngân sách xã	:	1.516 triệu đồng
+ Thu chuyển nguồn kinh phí	:	7.568 triệu đồng
+ Thu quản lý qua ngân sách (ghi thu)	:	8.900 triệu đồng

2. Về chi:

Tổng chi ngân sách cả năm 117.161 triệu đồng đạt 81,94 % so dự toán .

- Chi đầu tư phát triển	:	31.257 triệu đồng đạt 67,69% so dự toán.
- Chi hoạt động thường xuyên	:	77.004 triệu đồng đạt 94,07% so dự toán.
- Chi quản lý qua ngân sách	:	8.900 triệu đồng

3. Kết dư: **25.430 triệu đồng**

- Ngân sách huyện	:	17.323 triệu đồng
+ Chi thường xuyên	:	2.405 triệu đồng
+ Chi đầu tư phát triển	:	14.918 triệu đồng
- Ngân sách xã	:	8.107 triệu đồng

Trong thu chi ngân sách Huyện đảm bảo tính cân đối về ngân sách. Ngân sách chi thường xuyên được quản lý chặt chẽ, có cải tiến trong việc điều hành quản lý ngân sách, tạo được ý thức tiết kiệm của các Thủ trưởng và đơn vị sử dụng ngân sách.

Điều 2. Điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2006

1. Về thu:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn :	71.335 triệu đồng
(không điều chỉnh thu NSNN)	
- Tổng thu ngân sách địa phương :	179.391 triệu đồng
Trong đó:	
a) Thu đầu tư phát triển :	61.884 triệu đồng
+ Thu bổ sung từ ngân sách TP :	40.691 triệu đồng
+ Thu kết dư năm trước :	14.918 triệu đồng
+ Thu chuyển nguồn đầu tư :	6.275 triệu đồng
b) Thu cân đối ngân sách :	83.507 triệu đồng
+ Thu điều tiết :	16.775 triệu đồng
+ Thu bổ sung từ ngân sách TP :	54.956 triệu đồng
+ Thu chuyển nguồn các đơn vị SN :	1.264 triệu đồng
+ Thu kết dư năm trước :	10.512 triệu đồng
. Ngân sách huyện :	2.405 triệu đồng
. Ngân sách xã :	8.107 triệu đồng
c) Thu tạm ứng từ NSTP :	23.000 triệu đồng
d) Thu tạm ứng từ NS huyện :	11.000 triệu đồng
2. Về chi:	
- Tổng chi ngân sách địa phương :	145.212 triệu đồng
(tăng 68.694 triệu đồng)	
a) Chi đầu tư phát triển :	38.319 triệu đồng
b) Chi cân đối ngân sách :	78.893 triệu đồng
(tăng 7.392 triệu đồng so dự toán đã giao)	
- Chi hoạt động thường xuyên :	78.300 triệu đồng
- Chi ngân sách xã :	10.556 triệu đồng
Trong đó:	
+ Chi bổ sung cân đối :	5.278 triệu đồng

+ Chi có mục tiêu	:	1.224 triệu đồng
- Chi Phòng cháy chữa cháy	:	100 triệu đồng
- Chi VP đăng ký đất	:	493 triệu đồng
<i>c) Chi tạm ứng từ ngân sách thành phố</i>	:	23.000 triệu đồng
<i>d) Chi tạm ứng từ ngân sách huyện</i>	:	5.000 triệu đồng

Điều 3. Chấp thuận mức chi bồi dưỡng cho cán bộ chiến sĩ (nghĩa vụ) công tác tại nhà tạm giữ Công an huyện theo theo tờ trình số 444/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 4. Chấp thuận Tờ trình số 345/TTr-UBND ngày 06 tháng 06 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về chế độ trợ cấp cán bộ công chức đi học.

Điều 5. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân để giao nhiệm vụ chi ngân sách cho từng cơ quan, ban ngành của huyện và các xã, thị trấn.

+ Quản lý cấp phát chi theo dự toán, hạn chế thấp nhất phát sinh chi ngoài dự toán. Kiên quyết xuất toán các khoản chi ngoài quy định.

+ Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính, ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm trong phạm vi quản lý. Sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích ngân sách Nhà nước cũng như các nguồn vốn hoạt động. Thực hiện công khai về thu chi ngân sách của cơ quan, đơn vị.

- Giao Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân phối hợp với các cơ quan có liên quan, giám sát việc thực hiện ngân sách Nhà nước.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cần tập trung nhiều hơn trong việc điều hành ngân sách, kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện ngân sách, tài chính.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nhà Bè khóa IX, kỳ họp thứ VI thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Việt

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2006/NQ-HĐND

Nhà Bè, ngày 28 tháng 7 năm 2006

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2006

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐND ngày 13 tháng 01 năm 2006 của Hội đồng nhân dân huyện Nhà Bè khóa IX, kỳ họp thứ 5 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2006;

Sau khi xem xét nội dung các báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan hữu quan thuộc Huyện, ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nhà Bè và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện,

QUYẾT NGHỊ:

- Nhất trí với báo cáo 6 tháng đầu năm và chương trình công tác 6 tháng cuối năm của Thường trực và hai Ban Hội đồng nhân dân huyện.

- Tán thành báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan hữu quan của Huyện về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và các giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2006.

- Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số nhiệm vụ sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2006:

Mặc dù có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển chung của Huyện như dịch bệnh đối với vật nuôi, giá cả thị trường biến động. Nhưng với sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, sự nỗ lực của các ban ngành đoàn thể và các tầng lớp nhân dân

trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân nên các chỉ tiêu về kế hoạch kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2006 đã được thực hiện khá tốt, an ninh chính trị tiếp tục được giữ vững, trật tự xã hội ổn định.

1. Về kinh tế:

- Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp đạt 46,8% kế hoạch năm 2006 tăng 24,6% so cùng kỳ năm 2005.

- Ngành thương mại dịch vụ đạt 35,5% kế hoạch năm 2006 tăng 4,6% so cùng kỳ năm 2005.

- Ngành sản xuất nông nghiệp đạt 59,3% kế hoạch năm 2006 tăng 0,01% so cùng kỳ năm 2005.

2. Về xây dựng cơ bản:

- Vốn ngân sách tập trung thực hiện đạt 42,2% so kế hoạch (khối lượng giải ngân đạt 15,5% so kế hoạch).

- Vốn Thành phố phân cấp cho Huyện thực hiện đạt 49,5% so kế hoạch.

3. Về văn hóa xã hội:

- Giáo dục:

+ Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp đạt 100%.

+ Huy động học sinh đầu cấp bậc THCS đạt 100%.

+ Trung học phổ thông tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98%.

Hiệu suất đào tạo: bậc tiểu học 93,6%; bậc THCS 79,76%; bậc THPT 75%.

Có thêm 2 xã thực hiện phổ cập bậc THPT.

- Học nghề gắn với giải quyết việc làm 372 lao động, đạt 46,5% chỉ tiêu kế hoạch.

- Giải quyết việc làm 1591 lao động.

- Giảm 246 hộ trong diện xóa đói giảm nghèo.

4. Trật tự an toàn xã hội:

- Tai nạn giao thông giảm 41,17% so cùng kỳ năm 2005.

- Số người chết do tai nạn giao thông giảm so cùng kỳ năm 2005.

Bên cạnh những mặt đã thực hiện được, vẫn còn một số mặt tồn tại như sau:

- Kinh tế có tăng trưởng nhưng mức độ còn thấp, sản xuất nông nghiệp còn bấp

bệnh, việc chuyển dịch cơ cấu vật nuôi cây trồng còn lúng túng.

- Tiến độ thực hiện xây dựng cơ bản còn chậm; công tác bồi thường giải phóng mặt bằng được chấn chỉnh nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đẩy mạnh và quan tâm nhưng một số mặt vẫn còn hạn chế, tình hình khiếu kiện vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, phạm pháp hình sự tăng nhất là tội phạm về trộm cắp, tỷ lệ phá án còn hạn chế; tình trạng xây dựng, san lấp trái phép vẫn còn phát sinh.

II. NHIỆM VỤ KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG CUỐI NĂM 2006:

Ngoài các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã nêu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân huyện yêu cầu tập trung vào các vấn đề sau đây:

1. Về kinh tế:

- Cần tập trung cho việc thực hiện chuyển đổi cơ cấu vật nuôi cây trồng.

- Tiếp tục thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển, đầu tư trên địa bàn huyện.

- Trong xây dựng cơ bản cần tập trung cho công tác quản lý chất lượng thời gian thi công và công tác nghiệm thu, quyết toán công trình hoàn thành không để dây dưa chậm trễ như thời gian qua. Cần xem xét đánh giá năng lực, đội ngũ cán bộ đảm trách để điều chỉnh, bổ sung đáp ứng được yêu cầu công tác.

- Tăng cường công tác hậu kiểm để quản lý và chấn chỉnh mọi hoạt động của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Tổ chức họp mặt doanh nghiệp để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc để tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động đầu tư của các doanh nghiệp.

2. Về văn hóa - xã hội:

- Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa trường lớp phục vụ tốt cho năm học mới.

- Tích cực hỗ trợ các xã trong việc xây dựng trụ sở mới để sớm ổn định điều kiện làm việc.

- Tập trung thực hiện công tác phổ cập bậc trung học theo Nghị quyết đề ra từ đầu năm.

- Khai thác có hiệu quả quản lý tốt, sử dụng đúng mục đích cơ sở vật chất Trung tâm văn hóa, nhà văn hóa tại các xã, thị trấn, có quy chế, kế hoạch hoạt động hợp lý.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình xóa đói giảm nghèo, hạn chế tối đa các trường hợp tái nghèo.

- Thực hiện tốt chương trình 3 giảm; ngăn chặn có hiệu quả tội phạm trộm cắp, nhất là tình trạng trộm các đường dây điện; tổ chức tuần tra thường xuyên trên các tuyến đường có hiện tượng phát sinh tội phạm.

- Tăng cường việc đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; tổ chức các buổi tư vấn về học chữ, học nghề, việc làm cho đối tượng thanh niên tại các xã.

3. Về xây dựng chính quyền - cải cách hành chính:

- Tăng cường trật tự kỷ cương trong công tác quản lý trật tự đô thị.

- Tổ chức sơ kết công tác cải cách hành chính; trong cải cách hành chính cần có quy chế thực hiện liên thông trên một số lĩnh vực để công khai cho dân biết.

- Ứng dụng rộng rãi khoa học công nghệ thông tin trong công tác quản lý, xóa mù tin học trong cán bộ công chức.

III. KIẾN NGHỊ:

Thành phố có chủ trương sớm giải quyết đất Phòng không 367 tại xã Phú Xuân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, hai Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp hoạt động, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, kiến nghị chấn chỉnh những thiếu sót, chậm trễ trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Nhà Bè, các tổ chức thành viên tuyên truyền phổ biến, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện Nghị quyết, kịp thời phát hiện, phản ánh những vấn đề cần chấn chỉnh, bổ sung với các cơ quan có chức năng và thẩm quyền trong quá trình thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nhà Bè khóa IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2006./.

CHỦ TỊCH

Phạm Thị Việt

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt – Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng